

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 206/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2021.

V/v tranh chấp Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Bình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng Hoa;

2. Ông Phạm Văn Phổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 24/7 Đường Đ, Phường X, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Dương Văn M, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: 426/9/10 Đường L, Phường H, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021, Bản tự khai ngày 09/4/2021 và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là Bà Lê Ngọc T trình bày:**

Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết

hôn số 39, quyển số 01/2003 ngày 20/01/2003. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai vợ chồng sống rất hạnh phúc. Kể từ ngày có con chung là Dương Minh T, ông M thường hay ghen vô cớ và có hành vi bạo hành tinh thần bà T. Đến năm 2018, khi con chung là Dương Minh T mất thì tình trạng bạo hành tinh thần của ông M đối với bà T ngày càng tăng. Thời gian gần đây, ông M đã có hành vi bạo hành gián tiếp đối với bà T. Cụ thể, ông M khi về đến nhà thì gọi cửa để bà T ra mở cửa. Khi bà T chưa kịp mở cửa thì ông M đã dùng cây để đập vỡ cửa kính, làm kính văng ra và trúng vào người bà. Vì thế mà mỗi ngày bà T cảm thấy rất lo sợ và bất an. Ông M và bà T đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không còn hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Lê Ngọc T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Dương Văn M.

- Về con chung: có 01 con chung là Dương Minh T, sinh ngày 16/02/1993, đã chết năm 2018. Do con chung đã chết, nên Bà Lê Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Bà Lê Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*** Theo bản tự khai ngày 05/4/2021, bị đơn là Ông Dương Văn M trình bày:**

Ông Dương Văn M thống nhất với phần trình bày của Bà Lê Ngọc T về việc kết hôn. Ông Dương Văn M cũng thừa nhận vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn với Bà Lê Ngọc T.

- Về con chung: có 01 con chung là Dương Minh T, sinh ngày 16/02/1993, đã chết năm 2018.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T và ông M đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không có kiến nghị gì.

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T và ông M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2003 ngày 20/01/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, theo nguyên đơn là Bà Lê Ngọc T trình bày thì kể từ ngày có con chung là Dương Minh T thì Ông Dương Văn M thường hay ghen vô cớ và có hành vi bạo hành tinh thần bà T. Đến năm 2018, khi con chung là Dương Minh T mất thì tình trạng bạo hành tinh thần của ông M đối với bà T ngày càng tăng. Thời gian gần đây, ông M đã có hành động bạo hành gián tiếp đối với bà T. Cụ thể, ông M khi về đến nhà thì đã có hành vi gọi cửa để bà T ra mở cửa, khi bà T chưa kịp mở cửa thì ông M đã dùng cây để đập vỡ cửa kính, làm kính vỡ ra và trúng vào người bà T. Mỗi ngày bà T cảm thấy rất lo sợ và bất an. Ông M và bà T đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng vợ chồng bà không hòa giải được, nay vợ chồng bà không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân.

Tòa án đã triệu nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng bà T, ông M tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng ông M không tham gia hòa giải nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T, ông M đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ các đương sự không còn tha thiết việc hòa giải đoàn tụ với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn từ chối việc tham gia hòa giải nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

- Về con chung: Các bên có 01 con chung là Dương Minh T, sinh ngày 16/02/1993, đã chết năm 2018 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Ngọc T về việc yêu cầu ly hôn đối với Ông Dương Văn M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M chấm dứt; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 01/2003, ngày 20/01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là Dương Minh T, sinh ngày 16/02/1993, đã chết năm 2018 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Ngọc T và Ông Dương Văn M tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0038560 ngày 22/3/2021 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận Bà Lê Ngọc T đã đóng đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- UBND Phường 12, Quận 6 (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Bình Minh

